

Bản án số: 53/2023/HS-PT  
Ngày: 11 – 8 – 2023

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẠC LIÊU**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Trần Minh Tấn**

*Các Thẩm phán:* Bà **Châu Minh Nguyệt**

Ông **Bùi Anh Tuấn**

**- Thư ký phiên tòa:** Ông **Nguyễn Văn Phái** - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa:** Bà **Nguyễn Nguyệt Hân** - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 64/2023/TLPT-HS ngày 05 tháng 7 năm 2023 đối với các bị cáo Trần Mỹ D và Phan Thị Đ do có kháng cáo của bị cáo D và Đ đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 21/2023/HS-ST ngày 25 tháng 5 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Bạc Liêu.

*- Các bị cáo có kháng cáo:*

**1. Trần Mỹ D**, sinh năm 1973 tại tỉnh Bạc Liêu.

Nơi cư trú: ấp T, thị trấn C, huyện V, tỉnh Bạc Liêu; nghề nghiệp: buôn bán; trình độ văn hóa (học vấn): 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Bá N và bà Bùi Thị N; có chồng và 03 người con; tiền án: không; tiền sự: ngày 08 tháng 12 năm 2021, bị Công an thị trấn C, huyện V, tỉnh Bạc Liêu xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc trái phép hình thức đánh bài ăn tiền với số tiền 1.500.000đ. (Có mặt)

**2. Phan Thị Đ**, sinh năm 1967 tại tỉnh Bạc Liêu.

Nơi cư trú: ấp X, thị trấn C, huyện V, tỉnh Bạc Liêu; nghề nghiệp: bán vé số; trình độ văn hóa (học vấn): 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Văn H và bà Nguyễn Thị H; có chồng và 01 người con; tiền án: không; tiền sự: Ngày 08 tháng 12 năm 2021, bị Công an thị trấn C, huyện V, tỉnh Bạc Liêu xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc trái phép hình thức đánh bài ăn tiền với số tiền 1.500.000đ; nhân thân: ngày 05 tháng 01 năm 2017, bị Công an thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc. *(Có mặt)*

Ngoài ra vụ án còn có những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không kháng cáo, không liên quan đến kháng cáo nên Tòa án không triệu tập.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 12 giờ 35 phút ngày 13 tháng 4 năm 2022, Công an thị trấn C, huyện V, tỉnh Bạc Liêu phát hiện và lập biên bản về hành vi tổ chức đánh bạc và đánh bạc thắng thua bằng tiền tại nhà của bị cáo D. Trong đó, bị cáo D là người cung cấp bài tứ sắc, mỗi bộ bài bị cáo D nhận 10.000 đồng và dùng nhà của bị cáo D để các đối tượng làm nơi đánh bạc, với mục đích bán nước giải khát.

Khi phát hiện và lập biên bản nhiều người tham gia đánh bạc, thu giữ 60.000đ và 04 bộ bài tứ sắc. Quá trình điều tra chứng minh được:

Chiếu bạc thứ nhất (bên trong nhà sau của bị cáo D) gồm: bị cáo Đ, Bành Thị Ngọc L, Ôn Thị Hà T và Trương Thị Đ, trong đó Bành Thị Ngọc L với Trương Thị Đ góp tiền với nhau để tham gia một tụ bài. Những người trên tham gia đánh bài tứ sắc dưới hình thức bài xếp, tức là có ba người chơi, thắng thua theo ván, một người thắng hai người còn lại mỗi người thua 30.000đ, số tiền thắng, thua trong mỗi ván bài là 60.000đ.

Chiếu bạc thứ hai (bên hông nhà bị cáo Trần Mỹ D, phần mái hiên nhà Trần Mỹ D che ra để bán nước uống) gồm: Ngô Văn L, Phạm Thị T và Nguyễn Thị Đ tham gia đánh bài tứ sắc thắng thua bằng tiền theo ván; một người thắng, hai người còn lại thua từ 5.000đ nếu tới thường và 10.000đ nếu tới quan.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 21/2023/HS-ST ngày 25 tháng 5 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Bạc Liêu đã quyết định:

1. Tuyên bố bị cáo Trần Mỹ D phạm tội “Tổ chức đánh bạc”.

Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Mỹ D 01 (một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

2. Tuyên bố bị cáo Phan Thị Đ phạm tội “Đánh bạc”.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, khoản 3 Điều 54 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Phan Thị Đ 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 01 và ngày 08 tháng 6 năm 2023 bị cáo Trần Mỹ D và bị cáo Phan Thị Đ kháng cáo xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Các bị cáo giữ nguyên kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu phát biểu quan điểm giải quyết vụ án như sau: mức hình phạt mà bản án sơ thẩm đã tuyên đối với các bị cáo là phù hợp, tương xứng với hành vi phạm tội của từng bị cáo; tại phiên tòa các bị cáo không có cung cấp tình tiết giảm nhẹ mới nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo và giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:*

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo Đ thừa nhận ngày 13 tháng 4 năm 2022 có hành vi tham gia đánh bạc trái phép bằng việc đánh bài tứ sắc dưới hình thức bài xếp được thắng thua bằng tiền tại nhà bị cáo D.

- Bị cáo D thừa nhận có hành vi cung cấp bài và dùng địa điểm nhà mình để cho các đối tượng tham gia đánh bạc; thu tiền mỗi bộ bài là 10.000đ và phục vụ cho việc bán nước giải khát.

- Lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai những người tham gia đánh bạc, biên bản phát hiện tổ chức đánh bạc ngày 13 tháng 4 năm 2022 của Công an thị trấn C và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

[2] Đối với bị cáo Đ tham gia đánh bạc dưới 5.000.000đ nhưng vào ngày 08 tháng 12 năm 2021, bị Công an thị trấn C, huyện V, tỉnh Bạc Liêu xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc trái phép hình thức đánh bài ăn tiền nên việc cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo về tội đánh bạc theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự là phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Đối với bị cáo D vào ngày 08 tháng 12 năm 2021, bị Công an thị trấn C, huyện V, tỉnh Bạc Liêu xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc trái phép hình thức đánh bài ăn tiền; đến ngày 13 tháng 4 năm 2022 bị cáo tiếp tục có hành vi tổ chức cho các đối tượng khác đánh bạc trái phép nên hành vi của bị cáo đã cấu thành tội tổ chức đánh bạc theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 322 của Bộ luật Hình sự như cấp sơ thẩm đã xét xử.

[4] Theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự quy định mức hình phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm và khoản 1 Điều 322 của Bộ luật Hình sự quy định mức hình phạt tù từ 01 năm đến 05 năm. Bị cáo Đ đã từng bị xử phạt hành chính 02 lần, cấp sơ thẩm đã căn cứ vào khoản 3 Điều 54 của Bộ luật Hình sự để quyết định dưới mức thấp nhất của khung với mức hình phạt 03 tháng tù; bị cáo D chỉ có 01 tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự nên các bị cáo Đ và Dung không đủ điều kiện để được hưởng án treo. Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo không cung cấp tình tiết giảm nhẹ mới và mức hình phạt cấp sơ thẩm đã phù hợp với tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo nên Hội đồng xét xử không chấp

nhận kháng cáo của các bị cáo, chấp nhận đề xuất của Đại diện Viện kiểm sát và giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm.

[5] Vào ngày 13 tháng 4 năm 2022, khi Công an thị trấn C, huyện V, tỉnh Bạc Liêu phát hiện và lập biên bản, đồng thời thu giữ tiền của bị cáo Đ là 4.520.000đ; đến ngày 17 tháng 12 năm 2022 trả lại cho bị cáo Đ số tiền 4.170.000đ và giữ lại số tiền bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc 350.000đ. Hội đồng xét xử sơ thẩm nhận định “*Tại phiên tòa bị cáo Đ đồng ý nộp ngân sách nhà nước số tiền dùng vào việc đánh bạc là 350.000đ*”, để áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Đ khi quyết định hình phạt là không đúng với quy định của pháp luật. Bởi lẽ, số tiền 350.000đ là tiền mà bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc và là vật chứng vụ án, dù bị cáo có tự nguyện hay không thì vẫn phải bị tịch thu nộp ngân sách Nhà nước theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự nên không xem là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, do đó cấp sơ thẩm cần rút kinh nghiệm.

[6] Mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm là 200.000đ

[7] Các phần quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo **Trần Mỹ D** và **Phan Thị Đ**.

1. Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 21/2023/HS-ST ngày 25 tháng 5 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Bạc Liêu.

2. Tuyên bố bị cáo **Trần Mỹ D** phạm tội “*Tổ chức đánh bạc*” và bị cáo **Phan Thị Đ** phạm tội “*Đánh bạc*”.

3. Căn cứ khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Trần Mỹ D** 01 (một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt thi hành án.

3. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 3 Điều 54 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Phan Thị Đ** 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt thi hành án.

4. Căn cứ các Điều 135, 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

- Buộc bị cáo Trần Mỹ D phải chịu nộp án phí hình sự phúc thẩm 200.000đ.
- Buộc bị cáo Phan Thị Đ phải chịu nộp án phí hình sự phúc thẩm 200.000đ.

5. Các phần Quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận:***

- Gửi Viện kiểm sát cùng cấp;
- Gửi Cơ quan THA hình sự có thẩm quyền;
- Gửi CQĐT, VKS, TA xét xử sơ thẩm;
- Gửi nơi đang giam giữ bị cáo (nếu có);
- Gửi người kháng cáo;
- Gửi người có liên quan đến kháng cáo hoặc kháng nghị (nếu có);
- Gửi Cơ quan THA dân sự có thẩm quyền (nếu có);
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Minh Tấn**